TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2024/HNGĐ-ST
Ngày 01 - 8 - 2024
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Trọng Tâm
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Tô Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 01 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 339/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 208/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thanh H, sinh năm: 1988 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 5B đường C, khóm X, Phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm: 1988 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Nhà không số, đường C, khóm X, Phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Bà Nguyễn Thanh H trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau*:

Về hôn nhân: Năm 2011, bà và ông Nguyễn Hoàng D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm, hay cự cãi, không hợp nhau. Hai người đã ly thân hơn 06 tháng nay. Bà xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông D.

Về nuôi con chung: Bà và ông D có hai người con chung tên Nguyễn Khả V, sinh ngày 05/4/2012 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 30/6/2015, đang sống với

gia đình. Khi ly hôn, bà yêu cầu nuôi cháu Khánh V và đồng ý giao cháu Khả V cho ông D nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Bà xác định không có, không yêu cầu

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyễn Hoàng D đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Nguyễn Hoàng D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2011 bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Hoàng D tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà H trình bày do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, không hợp nhau. Hai người đã ly thân hơn 06 tháng nay mà không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Bà xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn với ông D. Về phía ông D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà H với ông D không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H được ly hôn với ông D.

[3] *Về con chung*: Bà H và ông D có hai người con chung tên Nguyễn Khả Vy, sinh ngày 05/4/2012 và Nguyễn Khánh V, sinh ngày 30/6/2015, đang sống với gia đình. Khi ly hôn, bà H yêu cầu nuôi cháu Khánh V và đồng ý giao cháu Khả V cho ông D nuôi dưỡng. Xét thấy, hai cháu Khánh V và Khả V đã trên 07 tuổi, Tòa án đã ghi nhận ý kiến, cháu Khánh V có nguyện vọng sống với bà H và cháu Khả V có nguyện vọng sống với ông D. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Khánh V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Khả V cho ông D nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình. Bà H và ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tuy nhiên, bà H không yêu cầu đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà H xác định không có, không yêu cầu giải quyết.

[6] *Về án phí*: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Nguyễn Thanh H và ông Nguyễn Hoàng D.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Khả V, sinh ngày 05/4/2012 cho ông Nguyễn Hoàng D trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 30/6/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con. Bà H và ông D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ngày 07/6/2024 nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008795 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được chuyển thu đối trừ.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy đinh tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:
- Phòng KT-NV và THA TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Lý Văn lâm, thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc